



Số: **2579** /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày **17** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, ĐTG (ĐQH).



Chu Ngọc Anh



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số
50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng
hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác
đầu tư nước ngoài đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 2579 /QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 58/NQ-CP).

Căn cứ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 58/NQ-CP, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP với các nội dung chính sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 58/NQ-CP để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2. Phân công cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, sản phẩm cần đạt và thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới, nâng cao nhận thức, tư duy và thống nhất trong hành động về đầu tư nước ngoài

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành khoa học và công nghệ; đặc biệt là các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của đầu tư nước ngoài, coi khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế.

b) Phát huy thế mạnh của hoạt động đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh

a) Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh; triển khai dịch vụ công trực tuyến; triển khai Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Kịp thời nắm bắt, giải quyết các khó khăn của doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đề xuất đơn giản hóa yêu cầu, thủ tục nhập khẩu dây chuyền sản xuất, trang thiết bị đã qua sử dụng vào Việt Nam phục vụ cho hoạt động dịch chuyển đầu tư.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư

a) Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện bảo hộ tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân, góp phần tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài.

b) Xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao nhằm hoàn thiện pháp luật, chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao.

c) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; .

d) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/6/2015 quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao.

đ) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hướng đơn giản hóa yêu cầu, thủ tục nhập khẩu dây chuyền sản xuất, trang thiết bị đã qua sử dụng vào Việt Nam phục vụ cho hoạt động thu hút dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài.

e) Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao.

g) Xây dựng Đề án về Chương trình phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2030.

h) Rà soát hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng theo hướng ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

i) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, chính sách khuyến khích các công ty đa quốc gia đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.

k) Rà soát hoàn thiện thể chế chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

l) Rà soát, đề xuất, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dẫn tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc

a) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

b) Tăng cường sự phối hợp, liên kết với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư.

c) Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới.

d) Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác cụ thể đã triển khai thành công.

đ) Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến. Ưu tiên thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, liên vùng, liên ngành.

e) Công khai, minh bạch hệ thống thông tin, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch,... liên quan đến hoạt động đầu tư.

g) Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

h) Xây dựng Đề án “Định hướng phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

a) Thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, chủ động phòng tránh không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế.

b) Không cấp, điều chỉnh, quản lý, đàm phán dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư,... trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật.

c) Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án,... bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật. Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.

d) Tăng cường công tác kiểm tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài tại các khu công nghệ cao quốc gia.

đ) Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

e) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu để kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

III. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ) những vướng mắc và kiến nghị biện pháp xử lý.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ theo quy định hiện hành.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, các đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả./.



DANH MỤC

**Nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ
triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ**

(Kèm theo Quyết định số 2579/QĐ-BKH-CN ngày 17 / 9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
I	Đổi mới, nâng cao nhận thức, tư duy và thống nhất trong hành động về đầu tư nước ngoài					
1.	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, ngành khoa học và công nghệ; đặc biệt là các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò của đầu tư nước ngoài.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	TTTT	TTCNTT; Vụ ĐTG; Vụ CNC; BQL Khu CNC Hòa Lạc; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả tuyên truyền	Hằng năm
II	Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh					
2.	Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh; triển khai dịch vụ công trực tuyến; triển khai Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Giải quyết kịp thời các khó khăn của doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.	Các Thứ trưởng	VP Bộ; Vụ PC; BQL Khu CNC Hòa Lạc; Vụ ĐTG; Tổng cục TĐC; Cục SHTT; TTCNTT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm

Handwritten signature

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
III Hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư						
3.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.	Thứ trưởng Phạm Công Tạc	Cục SHTT	Vụ PC; các đơn vị liên quan	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	2022
4.	Xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Vụ CNC	Các đơn vị liên quan	Nghị định của Chính phủ	Quý IV/2020
5.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Vụ CNC	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	10/2020
6.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15/6/2015 quy định tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	Vụ ĐTG	Vụ CNC; các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020
7.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hướng đơn giản hóa yêu cầu, thủ tục nhập khẩu dây chuyền sản xuất, trang thiết bị đã qua sử dụng vào Việt Nam phục vụ cho hoạt động thu hút dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	Vụ ĐTG	Các đơn vị liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2021



TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
8.	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao.	Thủ trưởng Nguyễn Hoàng Giang	Vụ PC	Các đơn vị liên quan	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2020
9.	Xây dựng Đề án về Chương trình phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2030.	Thủ trưởng Trần Văn Tùng	Cục PTTT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020
10.	Rà soát hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng theo hướng ưu tiên hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.	Thủ trưởng Lê Xuân Định	Tổng cục TĐC	Các đơn vị liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020
11.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp, chính sách khuyến khích các công ty đa quốc gia đặt các cơ sở nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam.	Thủ trưởng Lê Xuân Định	Vụ ĐTG	Các đơn vị liên quan	Báo cáo chính sách cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới hoặc lồng ghép vào các văn bản liên quan	Hằng năm
12.	Rà soát hoàn thiện thể chế chính sách để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.	Thủ trưởng Trần Văn Tùng	Cục PTTT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020
13.	Rà soát, đề xuất, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dẫn tiến tới tự chủ công nghệ và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.	Thủ trưởng Trần Văn Tùng	Cục UDCN	Các đơn vị liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2020

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
IV	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc					
14.	Xây dựng Đề án “Định hướng phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	Vụ CNC; các đơn vị liên quan	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyet	2021
15.	Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự phối hợp, liên kết với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư. Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới. Đa dạng hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác cụ thể đã triển khai thành công. Đầu tư thỏa đáng cho hoạt động xúc tiến. Ưu tiên thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư quốc gia, liên vùng, liên ngành. Công khai, minh bạch hệ thống thông tin, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch,... liên quan đến hoạt động đầu tư. Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	Vụ ĐTGT; Vụ CNC; Vụ ĐP; Vụ HTQT; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Khu CNC Hòa Lạc	Hàng năm
V	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài					
16.	Thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, chủ động phòng tránh không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế.	Thứ trưởng Lê Xuân Định	Vụ ĐTGT; Vụ CNC; BQL Khu CNC Hòa Lạc	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
					tu; phối hợp kiểm tra, giám sát công nghệ dự án đầu tư.	
17.	Không cấp, điều chỉnh, quản lý, đàm phán dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư,... trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
18.	Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án,... bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật. Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
19.	Tăng cường công tác kiểm tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài tại các khu công nghệ cao quốc gia.	Thứ trưởng Bùi Thế Duy	Vụ CNC	TTra Bộ, các đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá tổng hợp việc chấp hành chủ trương, chính sách liên quan đến đầu tư nước ngoài tại các khu công nghệ cao quốc gia	Hàng năm
20.	Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
	phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.					
21.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu để kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.	Thứ trưởng Trần Văn Tùng	BQL Khu CNC Hòa Lạc	TTCNTT; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm



Danh sách phát hành

STT	Tên đơn vị	Danh sách phát hành
1.	Văn phòng Chính phủ	
2.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
3.	05 Thứ trưởng (Trần Văn Tùng; Phạm Công Tạc; Bùi Thế Duy; Lê Xuân Định; Nguyễn Hoàng Giang)	
4.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	
5.	Vụ Công nghệ cao	
6.	Vụ Hợp tác quốc tế	
7.	Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương	
8.	Vụ Pháp chế	
9.	Văn phòng Bộ	
10.	Thanh tra Bộ	
11.	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
12.	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ	
13.	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	
14.	Cục Sở hữu trí tuệ	
15.	Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	
16.	Trung tâm công nghệ thông tin	
17.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông Khoa học và Công nghệ	
18.	Vụ DTG: 04	
Tổng	25	